

Thứ sáu, ngày 2 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phục hồi ngoạn mục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 5/3/2018		●	
Week 5/3-9/3/2018		●	
Tháng 3/2018		●	

Điểm nhấn

- Chứng khoán thế giới tiếp tục sụt giảm mạnh khiến thị trường mở cửa với giao dịch tiêu cực. Tuy nhiên, phiên chiều giao dịch sôi động lấy lại sắc xanh cho chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+1.75 điểm), VPB (+1.48 điểm), GAS (+0.7 điểm), VIC (+0.48 điểm) và VCB (+0.39 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (-0.94 điểm), NVL (-0.59 điểm), HPG (-0.22 điểm), HDB (-0.14 điểm) và VRE (-0.14 điểm).
- Nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán đồng loạt điều chỉnh khiến chỉ số giảm mạnh. Tuy nhiên, dòng tiền trở lại với nhóm cổ phiếu Bất động sản - Xây dựng kéo toàn thị trường phục hồi mạnh mẽ.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,837 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 18.75 điểm. Trạng thái thị trường tích cực với 148 mã tăng và 126 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 5.42 điểm, đóng cửa tại 1,121.21 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 1.15 điểm xuống 128.25 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán 127.37 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (53.6 tỷ), VCB (27.2 tỷ) và KBC (25.8 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 17.2 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán thế giới tiếp tục giảm điểm mạnh mẽ đã phần nào tác động lên thị trường Việt Nam khiến giao dịch tiêu cực trong cả phiên sáng. Nhóm cổ phiếu Dầu khí giao dịch không mấy tích cực khi giá dầu thế giới tiếp tục giảm. Các cổ phiếu Ngân hàng tuy có điều chỉnh nhưng phục hồi ngay trong phiên. Đặc biệt, dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Bất động sản, Xây dựng cùng với các cổ phiếu vốn hóa lớn tăng trở lại kéo cả thị trường phục hồi mạnh mẽ. Đáng chú ý là DXG, DIG, SCR, LDG. BSC nhận định, thị trường vẫn trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và chưa có xu hướng rõ ràng. Bên cạnh đó thông tin quỹ FTSE công bố cơ cấu danh mục hôm nay có thể sẽ ảnh hưởng tới thị trường trong những phiên giao dịch tiếp theo.

Phân tích kỹ thuật: CVT_Tiềm năng 6X

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhht@bsc.com.vn

VN-INDEX **1121.21**

Giá trị: 5836.91 tỷ **5.42 (0.49%)**

Khối ngoại (ròng): -127.37 tỷ

HNX-INDEX **128.25**

Giá trị: 1002.44 tỷ **1.15 (0.9%)**

Khối ngoại (ròng): 17.2 tỷ

UPCOM-INDEX **60.17**

Giá trị: 1037 tỷ **0.35 (0.59%)**

Khối ngoại (ròng): -1.05 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	60.8	-0.34%
Giá vàng	1,317	0.04%
Tỷ giá USD/VND	22,763	0.09%
Tỷ giá EUR/VND	27,915	0.10%
Tỷ giá JPY/VND	21,516	0.50%
LS liên NH 1 tháng	2.2%	-
LS TPCP 5 năm	3.0%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DXG	57.07	VIC	53.57
DIG	43.03	VCB	27.22
HPG	24.43	KBC	25.81
VJC	23.28	VRE	23.49
SBT	8.49	VSC	21.63

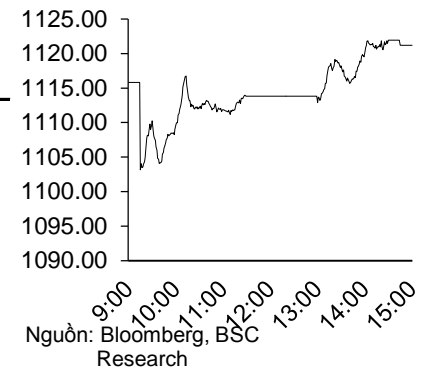
Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

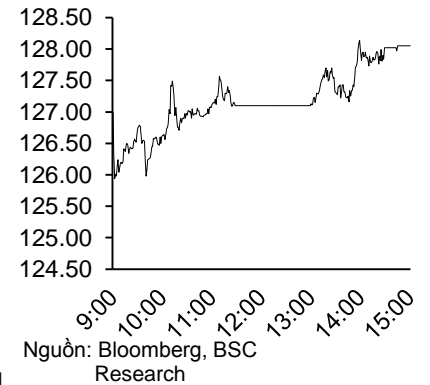
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
CVT	1.3	46.9	40	52	MUA	Tăng giá ngắn hạn
TDH	0.5	15.1	13	16	MUA	
DXG	10.1	35.3	26	36	MUA	Tăng giá kéo dài
QCG	0.7	13.5	13	14	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
SHB	8.1	12.7	11	14	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VGC	0.8	23.8	21	25	BÁN	Giảm giá kéo dài
TNG	0.7	16.7	15	18	MUA	Tăng giá kéo dài
FCN	0.8	20.7	19	22	BÁN	Giảm giá trung hạn
HUT	0.5	8.9	8	10	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVD	1.5	22.2	19	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: CVT_Tiền năng 6X

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: thoát khỏi xu hướng giảm ngắn hạn
- Chỉ báo MACD: tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: Trong phiên giao dịch hôm nay, giá cổ phiếu CVT tăng mạnh thoát khỏi xu hướng giảm giá ngắn hạn. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá sẽ còn tiếp tục. Chỉ báo RSI tăng, củng cố động lực tăng giá. Chỉ báo MFI tăng mạnh, xác nhận đà tăng giá. Cổ phiếu sẽ tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 45,000 – 46,900. Nếu CVT tăng vượt mức 47,800, sẽ quay trở lại xu hướng tăng giá trung hạn cũ với ngưỡng kháng cự là 52,500. Trong trường hợp giá cổ phiếu có thể lấp được “gap” hình thành trước đó, giá mục tiêu là 62,000. Cắt lỗ: 40,500

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1109.0	0.3%	-22.8%
VN30F1804	1110.2	-0.1%	-19.2%
VN30F1806	1124.0	0.0%	10.7%
VN30F1809	1158.0	0.0%	-59.1%

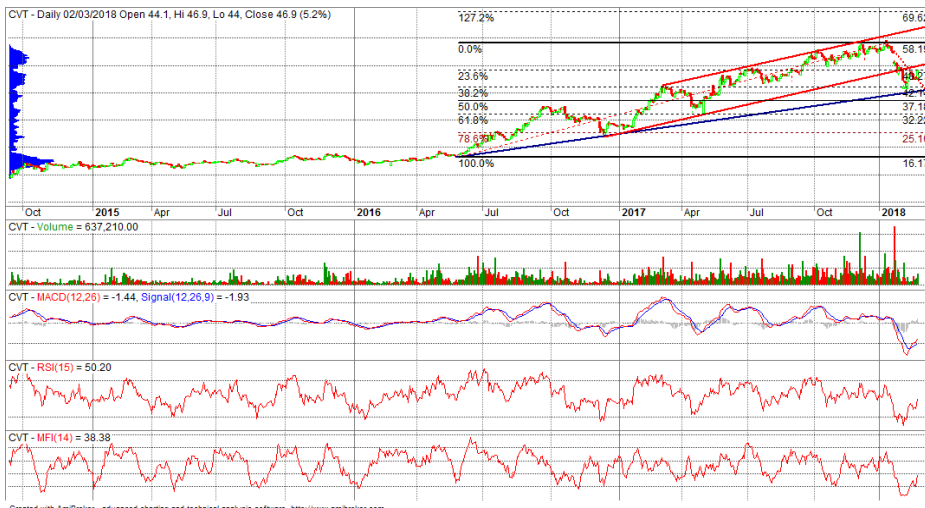
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	199	1.7	1.6
VJC	202	0.8	0.7
VIC	95	0.5	0.6
MBB	34	0.9	0.6
GMD	44	3.5	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
KDC	41	-3.3	-0.3
NVL	86	-2.8	-1.0
BMP	89	-2.0	-0.1
SAB	228	-1.7	-0.8
CII	34	-1.6	-0.2



Câu chuyện cuối tuần

Sợi dây thừng_Nguồn: Sưu tầm

Một người đàn ông đi qua chỗ đàn voi đang đứng. Bất chợt ông dừng lại, ngạc nhiên khi thấy những con voi to lớn này chỉ bị cầm giữ bởi một sợi dây thừng rất nhỏ buộc phía chân trước. Không hề có xích sắt, cũng chẳng có chuồng giam.

Có thể thấy rõ, hiển nhiên, lũ voi có đủ khả năng để dứt đứt dây, chạy đi bất cứ lúc nào. Nhưng không hiểu vì sao, lũ voi vẫn chưa làm vậy.

Người đàn ông trông thấy người quản tượng đứng gần đó. Ông hỏi anh ta tại sao lũ voi cứ đứng yên vậy mà không hề có vẻ muốn tháo chạy. “Ồ”, người quản tượng đáp, “khi chúng còn nhỏ, chúng bé hơn thế này rất nhiều, chúng tôi vẫn dùng loại dây thừng cỡ đó để buộc chúng lại. Ở độ tuổi đó, dây như vậy là đủ giữ chúng rồi. Nhưng khi đã lớn hơn, chúng vẫn tin mình không thể dứt nổi những sợi dây thừng này. Chúng cho rằng, sợi dây thừng ngày xưa vẫn có thể giữ chúng được, thế là chẳng bao giờ chúng có ý nghĩ dứt bỏ dây và chạy đi”.

Người đàn ông vô cùng kinh ngạc. Những con thú đó hoàn toàn có khả năng chạy thoát khỏi sợi dây ràng buộc chúng, nhưng chỉ vì không tin mình có thể, nên chúng vẫn cứ chấp nhận một thực tiễn như đang có.

Lời bình: Có biết bao người trong chúng ta, như chú voi, đã đi qua cuộc đời với ý nghĩ, chúng ta không thể làm được gì đó, đơn giản chỉ vì, ta đã từng thất bại một lần?

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	61.10	25.3%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	37.30	8.3%	32.0	45.0
3	VIC	2/5/2018	81.10	94.50	16.5%	80.0	103.0
4	SCR	23/2/2018	12.15	12.60	3.7%	11.0	15.0
5	CIA	27/2/2018	56.20	58.00	3.2%	53.0	63.0
Trung bình					11.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	34.20	147.8%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	66.30	160.3%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	130.0	233.00	79.2%	120.9	156.0
4	CSV	24/7/2017	33.1	42.70	29.0%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	15.85	-0.9%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	79.90	90.7%	38.0	48.0
Trung bình					84.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.1	63.1%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.2	15.2%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	121.5	14.1%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	46.5	12.0%	38.3	47.0
Trung bình					26.1%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	121.5	-0.8%	0.7	1,728	3.7	7,166	17.0	6.5	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	163.3	-0.4%	0.8	778	2.7	7,061	23.1	6.5	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	82.4	-0.1%	1.5	2,470	1.3	2,246	36.7	4.0	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	42.0	0.5%	0.7	412	1.8	2,114	19.9	1.4	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	94.5	0.5%	1.3	10,981	3.6	2,373	39.8	7.4	10.4%	15.8%
VRE	Bất động sản	55.2	-0.4%	1.2	4,623	7.4	1,061	52.0	4.0	32.1%	9.0%
NVL	Bất động sản	85.8	-2.8%	0.4	2,467	10.1	3,318	25.9	4.4	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	37.3	-0.8%	1.0	509	2.2	4,441	8.4	1.4	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	35.3	7.0%	1.1	471	10.1	2,494	14.2	2.8	38.8%	21.3%
SSI	Chứng khoán	38.0	0.5%	1.3	837	10.4	2,372	16.0	2.2	52.5%	14.9%
VCI	Chứng khoán	90.0	3.4%	0.6	476	0.7	5,527	16.3	7.7	39.6%	31.9%
HCM	Chứng khoán	79.9	-0.4%	1.0	456	1.3	4,280	18.7	4.0	60.0%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.1	0.5%	0.9	1,429	4.9	5,128	11.9	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	73.0	3.8%	0.2	485	0.0	5,429	13.4	3.7	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	117.0	0.9%	1.6	9,865	4.7	4,916	23.8	5.4	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	87.0	-0.2%	1.4	4,441	3.2	3,012	28.9	4.9	12.2%	17.2%
PVS	Dầu khí	25.0	3.3%	1.9	492	6.3	1,793	13.9	1.0	15.6%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.2	0.9%	1.8	374	1.5	0	480.7	0.6	23.5%	0.2%
DHG	Dược	104.5	-0.5%	0.4	602	0.8	4,366	23.9	5.0	47.1%	20.4%
TRA	Dược	112.0	-1.6%	0.0	205	0.0	5,811	19.3	4.5	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.6	0.2%	0.9	390	1.6	1,532	14.8	1.1	22.7%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.4	0.8%	0.5	288	0.4	1,077	11.5	1.1	3.3%	9.6%
VCB	Ngân hàng	71.8	0.4%	1.5	11,380	7.9	2,525	28.4	4.8	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	37.8	0.0%	1.3	5,693	3.9	2,019	18.7	3.0	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	32.7	0.0%	1.5	5,364	23.4	1,996	16.4	1.9	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	61.9	4.6%	0.8	4,083	15.1	4,562	13.6	3.0	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	34.2	0.9%	1.0	2,735	7.0	1,404	24.4	2.2	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	46.5	1.1%	0.8	2,020	10.6	2,148	21.6	2.9	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	89.2	-2.0%	0.9	322	3.0	5,757	15.5	3.0	43.5%	18.3%
NTP	Nhựa	67.0	-1.0%	0.4	263	0.1	5,519	12.1	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	29.2	1.4%	1.0	925	0.1	153	190.8	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	66.3	-0.6%	0.9	4,430	22.4	5,540	12.0	3.3	40.0%	31.5%
HSG	Thép	24.6	-1.2%	1.0	379	1.9	3,523	7.0	1.7	26.8%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	199.3	1.7%	0.7	12,742	3.6	6,356	31.4	12.4	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	228.0	-1.7%	0.9	6,441	0.9	7,350	31.0	10.7	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	91.5	0.5%	1.1	4,222	1.1	2,795	32.7	6.5	33.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.1	-0.3%	1.1	443	2.6	1,245	14.5	1.4	9.1%	7.6%
ACV	Vận tải	99.1	-0.5%	0.8	9,505	0.6	2,208	44.9	8.9	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	202.0	0.7%	0.8	4,016	5.2	6,233	32.4	18.7	26.4%	68.7%
HVN	Vận tải	56.9	-0.7%	1.8	3,077	3.2	1,938	29.4	4.2	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	44.0	3.5%	0.8	559	4.0	1,946	22.6	2.0	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.1	-0.5%	1.0	224	0.2	1,500	12.1	1.4	32.3%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	233.0	-0.9%	0.8	821	0.6	13,660	17.1	7.8	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.8	2.6%	0.9	470	0.8	1,779	13.4	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.2	-3.2%	0.7	255	0.1	1,238	12.3	1.2	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	173.8	-1.1%	0.2	599	1.3	20,436	8.5	1.8	45.0%	23.2%
VCG	Xây dựng	26.2	4.8%	1.6	510	5.8	3,197	8.2	1.8	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	34.5	-1.6%	0.6	374	0.8	6,012	5.7	1.7	67.9%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	199.30	1.68	1.76	412780.00
VPB	61.90	4.56	1.48	5.71MLN
GAS	117.00	0.86	0.70	923410.00
VIC	94.50	0.53	0.48	876310.00
VCB	71.80	0.42	0.40	2.53MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	46.50	1.09	0.42	5.28MLN
PVS	25.00	3.31	0.19	5.90MLN
VCG	26.20	4.80	0.14	5.19MLN
VGC	23.80	2.59	0.07	758840
OCH	6.10	8.93	0.05	13000

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	228.00	-1.72	-0.94	89080.00
NVL	85.80	-2.83	-0.59	2.63MLN
HPG	66.30	-0.60	-0.22	7.75MLN
HDB	43.55	-0.91	-0.14	1.81MLN
VRE	55.20	-0.36	-0.14	3.04MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	233.00	-0.94	-0.05	55286
NTP	67.00	-1.03	-0.02	49540
PVX	2.20	-4.35	-0.02	2.60MLN
SJE	20.70	-10.00	-0.02	1030
KLF	2.30	-4.17	-0.02	1.10MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VAF	10.55	7.00	0.01	680.00
NBB	26.00	7.00	0.06	55040.00
NAV	5.67	6.98	0.00	100.00
QBS	5.67	6.98	0.01	198140.00
FMC	31.45	6.97	0.03	1.34MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CAG	28.60	10.00	0.01	100
HHC	91.30	10.00	0.04	520
MLS	10.00	9.89	0.00	100
PRC	20.50	9.63	0.00	200
L61	12.70	9.48	0.00	5752

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VMD	21.40	-6.96	-0.01	680
STT	9.12	-6.94	0.00	150
AGF	7.15	-6.90	-0.01	6770
SCD	27.75	-6.88	-0.01	14780
DXV	4.38	-6.81	0.00	3580

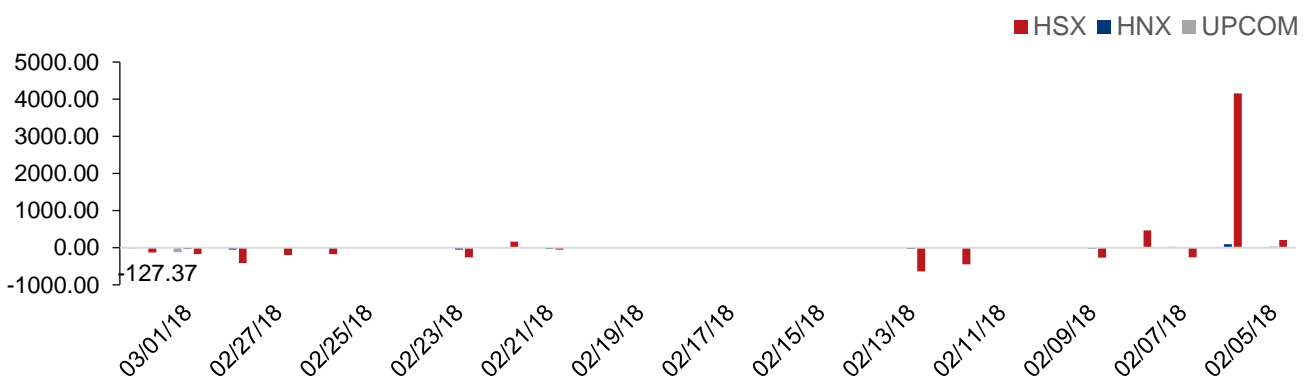
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHL	0.30	-25.00	0.00	347400
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	35.3	2,494	14.2	2.8	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.7	2,801	6.0	1.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.1	669	22.5	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	42.7	5,447	7.8	2.8	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.1	5,128	11.9	2.8	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	71.8	2,525	28.4	4.8	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	25.0	1,793	13.9	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	34.2	1,404	24.4	2.2	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	173.8	20,436	8.5	1.8	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.3	868	7.2	0.4	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	136.0	18,611	7.3	2.4	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	163.3	7,061	23.1	6.5	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	31.5	2,762	11.4	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	67.0	5,519	12.1	2.9	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.1	1,500	12.1	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	19.9	5,165	3.9	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.8	1,779	13.4	1.7	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	25.0	2,481	10.1	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	49.2	4,122	11.9	1.6	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	37.3	4,441	8.4	1.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

